



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 6/9/2026

Phòng thi: 1

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

Ca thi : Sáng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/HC
1	SDH06926-001	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	07.10.2000	019300004334
2	SDH06926-002	Nguyễn Thuỳ Anh	Nữ	18.05.2003	019303003629
3	SDH06926-003	Trần Thị Huyền Anh	Nữ	04.01.1984	006184002414
4	SDH06926-004	Vũ Duy Anh	Nam	21.10.2003	019203011016
5	SDH06926-005	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	24.03.1996	010096005676
6	SDH06926-006	Cao Vũ Hoàng Anh	Nam	04.08.2004	002204008137
7	SDH06926-007	Hoàng Thị Ngọc Ánh	Nữ	15.06.1989	019189009341
8	SDH06926-008	Nguyễn Đình Bách	Nữ	03.06.2002	019202000285
9	SDH06926-009	Trần Quang Bách	Nữ	26.05.1990	019090001761
10	SDH06926-010	Hoàng Quốc Bảo	Nam	16.12.1984	025084006666
11	SDH06926-011	Vũ Việt Bắc	Nữ	22.06.1981	019081000759
12	SDH06926-012	Hoàng Văn Biền	Nam	12.02.1992	022092000758
13	SDH06926-013	Phan Thanh Bình	Nữ	12.09.2004	019204009528
14	SDH06926-014	Tần Tấn Cao	Nam	10.07.1990	002090006897
15	SDH06926-015	Vũ Chung Chính	Nam	30.01.1986	001086042107
16	SDH06926-016	Hoàng Đức Chung	Nam	27.06.2002	019202032093
17	SDH06926-017	Nguyễn Đức Chung	Nam	06.11.1978	006078003889
18	SDH06926-018	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	05.07.1987	040087042941
19	SDH06926-019	Đồng Cao Cường	Nam	14.10.1993	022093002145
20	SDH06926-020	Nguyễn Văn Cường	Nam	02.11.1983	033083004861
21	SDH06926-021	Hà Tiến Cường	Nam	01.03.1987	006087005052
22	SDH06926-022	Chung Đức Cường	Nữ	15.05.2001	006201004859
23	SDH06926-023	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Nữ	02.09.1983	022183013714
24	SDH06926-024	Trần Thị Dung	Nữ	25.12.1993	019193001899
25	SDH06926-025	Lê Đình Dũng	Nam	14.09.1998	033098000280
26	SDH06926-026	Diệp Văn Dũng	Nam	08.05.1980	006080004449
27	SDH06926-027	Bùi Lương Tuấn Dũng	Nam	22.10.2003	037203003870
28	SDH06926-028	Nguyễn Văn Dư	Nam	30.04.2000	094200003200
29	SDH06926-029	Hoàng Văn Dư	Nam	16.01.1993	006093000008
30	SDH06926-030	Phạm Thị Bích Đào	Nữ	17.12.1987	036187013660
31	SDH06926-031	Hoàng Minh Đạt	Nam	03.01.2002	024202012186
32	SDH06926-032	Nguyễn Quốc Đạt	Nam	22.07.1990	019090014900
33	SDH06926-033	Bùi Mạnh Đạt	Nữ	25.04.1995	001095047782
34	SDH06926-034	Cao Thành Đạt	Nam	16.03.1997	001097029776
35	SDH06926-035	Nông Văn Đông	Nam	19.10.1982	004082005723
36	SDH06926-036	Phan Phương Đông	Nam	23.03.2001	025201006139
37	SDH06926-037	Lường Văn Đức	Nam	07.09.1996	006096003320

Ấn định danh sách có 37 thí sinh./



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 6/9/2026

Phòng thi: 2

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

Ca thi : Sáng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/HC
1	SDH06926-038	Nguyễn Việt Đức	Nam	18.08.2003	024203002033
2	SDH06926-039	Nguyễn Bá Đức	Nam	14.12.2003	027203001342
3	SDH06926-040	Trần Việt Đức	Nam	26.07.1993	019093000808
4	SDH06926-041	Hoàng Thị Giang	Nữ	07.11.1987	006187003780
5	SDH06926-042	Nguyễn Thanh Giang	Nữ	28.08.1993	002193000223
6	SDH06926-043	Đào Văn Giang	Nam	25.06.1996	025096009223
7	SDH06926-044	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	19.08.2004	019304007544
8	SDH06926-045	Lưu Hoàng Giang	Nam	08.02.1981	038081016203
9	SDH06926-046	Trần Thế Hà	Nam	27.12.1986	015086002924
10	SDH06926-047	Lại Thị Hà	Nữ	05.06.1990	035190011548
11	SDH06926-048	Nguyễn Đức Hà	Nam	18.11.1988	022088000006
12	SDH06926-049	Phạm Thị Ngân Hà	Nữ	01.12.1995	012195000690
13	SDH06926-050	Nguyễn Khắc Hà	Nam	27.03.1978	030078009577
14	SDH06926-051	Đinh Mai Hạnh	Nữ	25.09.2003	017303000876
15	SDH06926-052	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	16.06.2004	008304000098
16	SDH06926-053	Nguyễn Minh Hằng	Nữ	01.01.1988	006188005635
17	SDH06926-054	Phan Thị Diễm Hằng	Nữ	00.01.1900	019192010170
18	SDH06926-055	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	26.10.1989	014189011923
19	SDH06926-056	Phạm Thị Ngọc Hân	Nữ	09.06.2004	035304008261
20	SDH06926-057	Phùng Đức Hậu	Nam	02.12.1978	006078001717
21	SDH06926-058	Lê Thị Hiền	Nữ	06.11.1983	006183003409
22	SDH06926-059	Dương Thị Hiền	Nữ	24.04.1986	019186004726
23	SDH06926-060	Đào Hoàng Hiệp	Nữ	24.09.1991	019091001408
24	SDH06926-061	Nguyễn Thị Hiếu	Nữ	21.01.1992	001192017123
25	SDH06926-062	Hà Gia Hiếu	Nam	07.12.2003	022203000702
26	SDH06926-063	Nguyễn Thị Hiếu	Nữ	19.10.1990	006190003442
27	SDH06926-064	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Nữ	09.11.1989	012189003215
28	SDH06926-065	Đồng Khánh Hoà	Nữ	26.03.1990	006190003806
29	SDH06926-066	Đàm Đình Hoà	Nam	05.12.2004	019204001712
30	SDH06926-067	Hoàng Thị Thu Hoài	Nữ	20.12.1990	006190000213
31	SDH06926-068	Vũ Lệ Hoài	Nữ	20.04.1987	006187001142
32	SDH06926-069	Nguyễn Thu Hoàn	Nữ	13.11.2004	019304004923
33	SDH06926-070	Hà Huy Hoàng	Nam	28.06.2004	010204006668
34	SDH06926-071	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	12.10.1996	019096008706
35	SDH06926-072	Tạ Việt Hồng	Nam	11.09.1978	019078000587
36	SDH06926-073	Trần Thị Huế	Nữ	24.11.1982	006182000451
37	SDH06926-074	Lê Việt Hùng	Nam	23.08.1993	019093003465

Ấn định danh sách có 37 thí sinh./



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 6/9/2026

Phòng thi: 3

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

Ca thi : Sáng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/HC
1	SDH06926-075	Đàm Việt Hùng	Nam	23.08.1992	004092001184
2	SDH06926-076	Đinh Đăng Hùng	Nam	25.03.1980	006080000369
3	SDH06926-077	Nguyễn Văn Hùng	Nam	04.05.1990	019090006678
4	SDH06926-078	Phạm Quang Huy	Nam	29.01.2001	022201006563
5	SDH06926-079	Hà Đức Huy	Nam	27.05.1984	006084002817
6	SDH06926-080	Nguyễn Quang Huy	Nam	28.06.2003	006203003600
7	SDH06926-081	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	20.02.1979	019179001237
8	SDH06926-082	Hoàng Thị Thanh Huyền	Nữ	25.07.1987	006187003381
9	SDH06926-083	Nguyễn Mạnh Hưng	Nam	10.07.2002	019202000816
10	SDH06926-084	Tạ Thị Hương	Nữ	13.04.1986	040186034102
11	SDH06926-085	Hoàng Diệu Hương	Nữ	23.09.1988	006188003881
12	SDH06926-086	Bùi Duy Hướng	Nam	06.11.2003	024203004658
13	SDH06926-087	Hoàng Văn Hữu	Nam	09.12.1996	002096008262
14	SDH06926-088	Lê Tuấn Khanh	Nam	14.09.1991	025091000885
15	SDH06926-089	Nông Ngọc Khanh	Nam	11.02.1982	006082005583
16	SDH06926-090	Phạm Thị Khánh	Nữ	18.01.1999	010199001023
17	SDH06926-091	Nguyễn Lê Nam Khánh	Nam	24.11.2004	019204001753
18	SDH06926-092	Lê Quốc Khánh	Nam	02.09.2001	019201002406
19	SDH06926-093	Vũ Duy Khiêm	Nam	16.12.1987	075087015314
20	SDH06926-094	Đỗ Văn Khiêm	Nam	16.06.1981	002081000182
21	SDH06926-095	Nguyễn Anh Khoa	Nam	11.10.2001	022201000330
22	SDH06926-096	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	26.03.1981	035181005086
23	SDH06926-097	Nguyễn Quang Lâm	Nam	11.08.2003	024203004089
24	SDH06926-098	Nguyễn Tiến Lâm	Nam	14.07.1990	006090003227
25	SDH06926-099	Nông Văn Lê	Nữ	21.02.1997	019097003569
26	SDH06926-100	Dương Thị Lệ	Nữ	15.05.1988	006188000352
27	SDH06926-101	Ma Thị Nhật Lệ	Nữ	24.09.1991	019191011535
28	SDH06926-102	Nguyễn Thị Nhật Lệ	Nữ	04.08.2001	002301009284
29	SDH06926-103	Bế Thanh Liêm	Nam	08.10.2003	022203007782
30	SDH06926-104	Hoàng Thị Liên	Nữ	17.10.1995	006195000091
31	SDH06926-105	Tô Thị Liễu	Nữ	08.09.1987	019187012431
32	SDH06926-106	Trần Hải Linh	Nam	27.04.1985	040085041672
33	SDH06926-107	Trần Thị Linh	Nữ	20.11.1987	040187019435
34	SDH06926-108	Đặng Thị Linh	Nữ	25.07.1995	022195001839
35	SDH06926-109	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	08.02.2002	022302002314
36	SDH06926-110	Đào Bạch Linh	Nữ	05.02.1993	001193002717
37	SDH06926-111	Trần Ngọc Linh	Nữ	22.10.2004	019304001350

Ấn định danh sách có 37 thí sinh./

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 6/9/2026

Phòng thi: 4

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

Ca thi : Sáng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/HC
1	SDH06926-112	Nguyễn Tuấn Linh	Nam	08.01.1992	019092007879
2	SDH06926-113	Lê Linh	Nữ	08.11.1986	019186013990
3	SDH06926-114	Giàng A Lù	Nam	01.01.1991	012091004300
4	SDH06926-115	Hoàng Ngọc Luân	Nam	14.08.1990	006090004604
5	SDH06926-116	Màn Thị Thu Luyến	Nữ	05.08.1993	037193002008
6	SDH06926-117	Hứa Diệu Ly	Nữ	10.12.1995	006195003694
7	SDH06926-118	Mai Thị Lý	Nữ	06.02.1992	002192010100
8	SDH06926-119	Quách Thị Mai	Nữ	24.12.1983	019183001848
9	SDH06926-120	Hoàng Đức Mạnh	Nam	21.09.2003	022203003593
10	SDH06926-121	Dương Văn Mạnh	Nam	12.01.2002	019202006057
11	SDH06926-122	Liều Hùng Mạnh	Nữ	00.01.1900	019084000597
12	SDH06926-123	Dương Đăng Mẫn	Nam	05.12.2003	024203012351
13	SDH06926-124	Đinh Thị Mĩ	Nữ	24.12.1986	006186000758
14	SDH06926-125	Nguyễn Đức Minh	Nam	16.09.1985	022085011492
15	SDH06926-126	Phạm Công Minh	Nam	16.11.2002	022202001977
16	SDH06926-127	Tăng Ngọc Minh	Nữ	30.09.2004	019304004696
17	SDH06926-128	Trần Hồng Minh	Nam	03.03.2003	019203003177
18	SDH06926-129	Lê Quang Minh	Nữ	24.08.2001	019201000817
19	SDH06926-130	Hoàng Việt Nam	Nam	13.01.2001	019201003180
20	SDH06926-131	Nguyễn Phú Nam	Nam	06.05.2004	014204001568
21	SDH06926-132	Phạm Thành Nam	Nam	13.06.1993	019093009456
22	SDH06926-133	Hà Thị Ngân	Nữ	30.05.1989	006189000661
23	SDH06926-134	Trương Hữu Nghĩa	Nam	01.05.2003	024203000971
24	SDH06926-135	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	02.09.1996	027196005106
25	SDH06926-136	Phạm Thị Ngọc	Nữ	28.03.1988	022188003176
26	SDH06926-137	Lê Văn Ngọc	Nữ	17.03.1992	001092022938
27	SDH06926-138	Nguyễn Thị Hải Ngọc	Nữ	12.01.1992	019192000693
28	SDH06926-139	Hà Đức Ngọc	Nữ	15.02.2003	019203001425
29	SDH06926-140	Phạm Hồng Nhung	Nữ	31.08.1994	022194008370
30	SDH06926-141	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	07.07.2003	001303015857
31	SDH06926-142	Võ Trần Cẩm Nhung	Nữ	18.03.2002	019302000392
32	SDH06926-143	Phạm Giem Ni	Nữ	30.11.1990	019190001640
33	SDH06926-144	Lèo Văn Phần	Nam	08.01.1976	006076002688
34	SDH06926-145	Trần Duy Phúc	Nữ	03.04.2001	019201009879
35	SDH06926-146	Lý Dương Hoàng Phúc	Nữ	31.07.2004	019204006057
36	SDH06926-147	Lương Hoàng Phúc	Nam	04.12.1990	019090010147
37	SDH06926-148	Phạm Huy Phúc	Nữ	21.01.2002	019202005656

Ấn định danh sách có 37 thí sinh./



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 6/9/2026

Phòng thi: 5

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

Ca thi : Sáng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/HC
1	SDH06926-149	Lê Thanh Phương	Nữ	08.02.1992	006192003266
2	SDH06926-150	Lò Thị Lan Phương	Nữ	21.02.1988	011188003197
3	SDH06926-151	Nguyễn Hà Phương	Nữ	23.11.2003	002303000207
4	SDH06926-152	Lưu Hồng Phương	Nữ	26.07.1995	075195024504
5	SDH06926-153	Trần Anh Quang	Nam	30.07.2004	031204010255
6	SDH06926-154	Nguyễn Hồng Quang	Nữ	30.08.1998	019098002397
7	SDH06926-155	Lê Anh Quang	Nam	11.03.1988	0270888010189
8	SDH06926-156	Nguyễn Quang Quyền	Nam	13.01.1992	030092016148
9	SDH06926-157	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	16.04.2003	019303002808
10	SDH06926-158	Trần Thị Như Quỳnh	Nữ	20.03.1987	015187013011
11	SDH06926-159	Trịnh Trúc Quỳnh	Nữ	29.01.2004	019304004958
12	SDH06926-160	Lê Như Quỳnh	Nữ	29.03.2000	019300007943
13	SDH06926-161	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	19.03.1989	008189002952
14	SDH06926-162	Bùi Thị San	Nữ	24.09.1991	019191004770
15	SDH06926-163	Trương Hoàng Sơn	Nam	30.07.1991	022091007728
16	SDH06926-164	Nguyễn Hồng Sơn	Nam	22.06.2000	037200009589
17	SDH06926-165	Trần Đại Sơn	Nam	01.01.2004	019204006694
18	SDH06926-166	Nguyễn Ngọc Tài	Nam	01.11.2003	036203010785
19	SDH06926-167	Nguyễn Văn Tâm	Nam	16.10.2003	019203005247
20	SDH06926-168	Dương Hà Mỹ Tâm	Nữ	16.12.2002	019302002857
21	SDH06926-169	Vũ Lương Thạch	Nam	03.10.1980	036080017657
22	SDH06926-170	Đặng Minh Thái	Nam	25.07.1996	019096008448
23	SDH06926-171	Đinh Hồng Thái	Nam	17.11.1999	004099000932
24	SDH06926-172	Hà Văn Thái	Nam	30.01.1986	006086000106
25	SDH06926-173	Bùi Đình Thái	Nam	12.11.1987	024087020405
26	SDH06926-174	Phạm Thị Thanh	Nữ	02.05.1997	034197011006
27	SDH06926-175	Trần Quốc Thành	Nam	29.12.2001	040201017895
28	SDH06926-176	Lê Đức Thành	Nam	18.01.1995	019095012677
29	SDH06926-177	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	23.10.1994	022194003076
30	SDH06926-178	Phan Thị Phương Thảo	Nữ	21.09.1998	019198003102
31	SDH06926-179	Thân Huy Thăng	Nữ	14.07.1983	030083015746
32	SDH06926-180	Hoàng Văn Thắng	Nam	05.04.1996	004096004306
33	SDH06926-181	Đỗ Văn Đức Thắng	Nam	16.05.2001	024201011421
34	SDH06926-182	Nguyễn Thị Thu Thiện	Nữ	17.10.1992	002192005579
35	SDH06926-183	Đỗ Đức Thiện	Nam	06.09.1999	008099004013
36	SDH06926-184	Nguyễn Thị Bích Thoa	Nữ	07.12.1995	019195007306

Ấn định danh sách có 36 thí sinh./



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 6/9/2026

Phòng thi: 6

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

Ca thi : Sáng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/HC
1	SDH06926-185	Bế Thị Thời	Nữ	02.01.1988	006188004805
2	SDH06926-186	Dương Thị Thơm	Nữ	08.02.2000	019300009521
3	SDH06926-187	Trần Minh Thuận	Nam	22.05.1987	022087001643
4	SDH06926-188	Hà Thị Thuỳ	Nữ	20.11.1991	035191011334
5	SDH06926-189	Nguyễn Văn Thuỳ	Nam	20.10.1990	024090002917
6	SDH06926-190	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	06.02.1989	019189008203
7	SDH06926-191	An Minh Thúy	Nữ	03.07.1992	010192004696
8	SDH06926-192	Trần Thị Phương Thúy	Nữ	23.10.1988	002188009612
9	SDH06926-193	Vũ Thị Thương	Nữ	10.01.1986	006186006762
10	SDH06926-194	Nguyễn Thị Thương	Nữ	03.06.2001	027301008808
11	SDH06926-195	Mã Thị Linh Thương	Nữ	20.12.1991	010191000416
12	SDH06926-196	Nguyễn Xuân Toàn	Nam	07.08.1997	019097000700
13	SDH06926-197	Trần Thị Thu Trang	Nữ	06.03.1998	038198015995
14	SDH06926-198	Lâm Thu Trang	Nữ	07.03.1992	006192004007
15	SDH06926-199	Triệu Thị Quỳnh Trang	Nữ	22.12.1984	006184004710
16	SDH06926-200	Đỗ Thị Thu Trang	Nữ	11.09.1983	019183001639
17	SDH06926-201	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	09.07.1999	010199005273
18	SDH06926-202	Trần Đình Trí	Nam	15.10.1987	045087005652
19	SDH06926-203	Nguyễn Thế Trọng	Nam	08.06.2004	008204000152
20	SDH06926-204	Nguyễn Thành Trung	Nam	06.08.1988	027088011253
21	SDH06926-205	Nguyễn Đức Trung	Nam	14.07.1990	019090000312
22	SDH06926-206	Bùi Đức Trường	Nam	23.10.1988	019088008434
23	SDH06926-207	Nguyễn Đăng Trường	Nữ	09.08.2004	001204040159
24	SDH06926-208	Dương Văn Tuấn	Nam	20.07.1984	022084003807
25	SDH06926-209	Hoàng Văn Tuấn	Nam	25.09.1986	038086010481
26	SDH06926-210	Thào Anh Tuấn	Nam	16.06.1993	010093003962
27	SDH06926-211	Dương Minh Tùng	Nam	10.10.1993	019093009453
28	SDH06926-212	Phạm Thanh Tùng	Nam	01.05.1993	022093011852
29	SDH06926-213	Lê Bá Tùng	Nam	07.12.1993	015093005600
30	SDH06926-214	Đồng Thị Tuyết	Nữ	11.10.1995	006195000431
31	SDH06926-215	Phạm Văn Tự	Nam	02.11.1991	022091011417
32	SDH06926-216	Nguyễn Thị Uyên	Nữ	29.05.1991	024191001132
33	SDH06926-217	Vũ Hồng Văn	Nam	15.07.1988	008088006160
34	SDH06926-218	Vũ Đức Việt	Nam	18.06.2003	019203007975
35	SDH06926-219	Cao Thị Anh Yến	Nữ	10.06.1988	040188038083
36	SDH06926-220	Hoàng Hải Yến	Nữ	10.09.2001	022301005683

Ấn định danh sách có 36 thí sinh./